

100 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Quý Anh Chị hãy chọn câu trả lời "đúng nhất" và khoanh tròn lại :

01.- Mục đích của Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp I A Dục là :

- a.- Đào tạo Đoàn Phó thực thụ và hiểu thấu đáo về Ngành
- b.- Đào tạo Đoàn Trưởng thực thụ và hiểu hệ thống tổ chức Đoàn.
- c.- Câu (b) đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

02.- Khẩu Hiệu của Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp I A Dục là:

- a.- Tuân.
- b.- Tín.
- c.- Tiến.
- d.- Vững.

03.- Luật của Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp I A Dục là :

- a.- Trật tự, tháo vác và tuân kính cấp trên.
- b.- Khắc khổ, lực hòa.
- c.- Đúng giờ, lanh lẹ, tư cách đứng đắn.
- d.- Chỉ có câu (a) đúng.

04.- Tổ chức và điều khiển Đoàn Sinh là nhiệm vụ của :

- a.- Bác Gia Trưởng.
- b.- Liên Đoàn Trưởng.
- c.- Huynh Trưởng Đoàn.
- d.- Tất cả đều đúng.

05.- Tính chất sinh hoạt của Ngành Oanh là :

- a.- Sinh hoạt Đoàn.
- b.- Hàng Đội Chúng Tự Trị.
- c.- Tùy hoàn cảnh địa phương.
- d.- Tất cả đều sai.

06.- Tính chất sinh hoạt của Ngành Thiếu là :

- a.- Sinh hoạt Đoàn.
- b.- Hàng Đội Chúng Tự Trị.
- c.- Tùy hoàn cảnh địa phương.
- d.- Tất cả đều đúng.

07.- Huynh Trưởng Đoàn được liên lạc đối ngoại với :

- a.- Phụ Huynh Đoàn Sinh.
- b.- Các Đơn Vị GDPT bạn.
- c.- Các Đoàn thể Thanh Niên bạn cùng địa phương.
- d.- Tất cả đều đúng.

08.- Hiệu lệnh tập họp thường gồm hai phần :

- a.- Dự lệnh và động lệnh.
- b.- Khẩu lệnh và thủ lệnh.
- c.- Câu (a) và (b) đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

09.- Theo Nội Quy, một GDPT phải có ít nhất là :

- a.- 2 Đoàn.
- b.- 4 Đoàn.
- c.- 2 Đội (Chúng, Đàn) trong một Đoàn.
- d.- Tất cả đều đúng.

10.- Một Đội (Chúng) có tối đa là :

- a.- 6 Đoàn Sinh.
- b.- 8 Đoàn Sinh.
- c.- 10 Đoàn Sinh.
- d.- Bao nhiêu cũng được, tùy Huynh Trưởng Đoàn linh động sắp xếp.

11.- Điều khiển Đội (Chúng) và soạn chương trình sinh hoạt hàng tuần của Đội (Chúng) là nhiệm vụ của :

- a.- Liên Đoàn Trưởng.
- b.- Đoàn Trưởng.
- c.- Đội (Chúng) Trưởng.
- d.- Tất cả đều đúng.

12.- Nội dung chương trình Tu Học trong GDPT hiện nay, môn học bắt buộc là :

- a.- Phật Pháp, Văn Nghệ, Hoạt Động Thanh Niên / Xã Hội và Việt Ngữ.
- b.- Phật Pháp, Văn Nghệ, Hoạt Động Thanh Niên và Việt Ngữ.
- c.- Phật Pháp, Văn Nghệ và Việt Ngữ.
- d.- Phật Pháp và Việt Ngữ.

13.- Đơn vị hạ tầng và căn bản của một Gia Đình Phật Tử là :

- a.- Các Đoàn Sinh.
- b.- Đàn, Đội (Chúng).
- c.- Đàn, Đội (Chúng) Trưởng.
- d.- Đoàn Trưởng, Phó.

14.- Mỗi năm, Ban Huynh Trưởng Gia Đình có một buổi họp (thay buổi họp hàng tháng, tam cá nguyệt), buổi họp này gọi là :

- a.- Buổi họp Thường Kỳ
- b.- Buổi họp Định Kỳ
- c.- Buổi họp Thường Niên.
- d.- Buổi họp Bất Thường.

15.- Hàng tháng, Ban Huynh Trưởng Gia Đình họp một lần, để :

- a.- Rút ưu khuyết điểm trong tháng qua và hoạch định chương trình sinh hoạt, tu

học học trong tháng tới.

b.- Giải quyết khó khăn trở ngại, ý kiến đề nghị của các Đoàn.

c.- Bàn thảo kế hoạch tổ chức Trại, Du Ngoạn cho các Đoàn.

d.- Tất cả đều sai.

16.- Quy Y là :

a.- Trở về nương tựa.

b.- Kính vâng, phục tùng.

c.- Dịch nghĩa của hai chữ Nam Mô.

d.- Tất cả đều đúng.

17.- Hai chữ "Nam Mô" có nghĩa là :

a.- Quy Y và Quy Mạng.

b.- Độ Ngã và Cứu Ngã.

c.- Lễ Bái và Cung Kính.

d.- Tất cả đều đúng.

e.- Tất cả đều sai.

18.- Triết học Phật Giáo vốn được thiết lập và khai triển từ một cơ sở nền tảng là :

a.- Thập Mục Ngưu Đồ.

b.- Tứ Nhiếp Pháp.

c.- Tứ Diệu Đế

d.- Bát Chánh Đạo.

19.- Mục đích của Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp I A Dục là đào tạo Đoàn Trưởng thực thụ, nhằm giúp Huynh Trưởng :

a.- Hiểu biết về tổ chức Ngành.

b.-Hiểu đại cương tổ chức các Đoàn

c.- Thấu đáo tổ chức GDPT.

d.- Tất cả đều sai.

20.- Bốn phương pháp để nhiếp phục và cảm hóa chúng sinh là :

a.- Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế.

b.- Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự.

c.- Tinh Tấn, Hỷ Xả, Từ Bi, Trí Tuệ.

d.- Độ hết chúng sinh, trừ hết phiền não, Tu học vô lượng Pháp môn, Nguyên chóng thành Phật Đạo.

21.- Bốn phương pháp để Độ Sanh là :

a.- Tứ Nhiếp Pháp.

b.- Tứ Diệu Đế.

c.- Tứ Hoàng Thệ Nguyên.

d.- Tứ Vô Lượng Tâm.

22.- Trong Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần đầu tiên năm 1950, điểm đặc biệt và

hãnh diện của Phái Đoàn Phật Giáo Việt Nam đã đóng góp là :

- a.- Đề nghị và được Đại Hội chấp nhận dùng lá cờ Phật Giáo Tích Lan làm biểu tượng chung cho Phật Giáo Thế Giới.
- b.- Dùng lá cờ Phật Giáo Thế Giới làm biểu tượng cho Phật Giáo Việt Nam.
- b.- Hòa Thượng Tố Liên là Thành Viên soạn thảo bản Dự Thảo Hiến Chương Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới.
- d.- Tất cả đều đúng e.- Tất cả đều sai.

23.- Mục Đích của GDPT bao trùm cả hai phương diện :

- a.- Đào tạo cá nhân và cải đổi xã hội.
- b.- Tự lợi và lợi tha.
- c.- Tất cả đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

24.- Chuông, mõ, trống, lư hương, khánh, linh, mộc bản... gọi là :

- a.- Pháp Bảo. b.- Pháp Khí. c.- Pháp Cụ. d.- Pháp Tọa.

25.- Muốn Thọ Tỳ Kheo Ni, phải là Hàng :

- a.- Sa Di.
- b.- Sa Di Ni.
- c.- Thức Xoa Ma Na.
- d.- Ưu Bà Di.

26.- Cây Bồ Đề trước khi Đức Phật Thành Đạo có tên là :

- a.- Vô Ưu.
- b.- Ta La Song Thọ.
- c.- Tất Bát La.
- d.- Giác Ngộ.

27.- Hai Trung Tâm Phật Giáo sáng chói nhất thời Phật còn tại thế là :

- a.- Ca Tỳ La Vệ và Ma Kiệt Đà.
- b.- Kiều Tất La và Việt Kỳ.
- c.- Ca Tỳ La Vệ và Kiều Tất La.
- d.- Kiều Tất La và Ma Kiệt Đà.

28.- Người Nữ Phật Tử Tại Gia gọi là :

- a.- Ưu Bà Di.
- b.- Ưu Bà Tắc.
- c.- Thiện Tín.
- d.- Câu (c) đúng.

29.- Hai giai cấp thống trị Ấn Độ thời Phật tại thế là :

- a.- Bà La Môn và Thủ Đà La.
- b.- Thủ Đà La và Phệ Xá.
- c.- Bà La Môn và Sát Đế Ly.
- d.- Sát Đế Ly và Phệ Xá.

30.- Bài Tựa Kinh Thủ Lăng Nghiêm "Diệu Trạng Tổng Trì...." là lời phát nguyện của :

- a.- Đức Phật Thích Ca.
- b.- Bồ Tát Văn Thù.
- c.- Ngài Xá Lợi Phất.
- d.- Ngài A Nan.

31.- Được gọi là Bồ Thí, cần phải có đủ ba yếu tố :

- a.- Tài Thí, Pháp Thí và Vô Úy Thí.
- b.- Người cho, vật cho và Người (hay vật) nhận.
- c.- Bồ Thí với lòng từ bi, tâm nguyện lợi sanh, mong cầu sự lợi lạc cho người nhận.
- d.- Tất cả đều đúng.
- e.- Tất cả đều sai.

32.- Ngũ Uẩn là :

- a.- Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.
- b.- Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân.
- c.- Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ.
- d.- Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi.

33.- Tứ Diệu Đế - bài Pháp đầu tiên mà Đức Phật đã thuyết giảng tại Vườn Nai, trong đó có đề cập đến một chơn lý chắc thật về thực trạng đau khổ và vô thường của hết thảy mọi hiện tượng, đây thuộc về :

- a.- Khổ Đế.
- b.- Tập Đế.
- c.- Diệt.
- d.- Đạo.

34.- Tóm tắt khổ đau có mặt dưới ba phương diện gọi là Tam Khổ, gồm:

- a.- Khổ Khổ, Bại Khổ, Thành Khổ.
- b.- Khổ Khổ, Hại Khổ, Trụ Khổ.
- c.- Khổ Khổ, Hoại Khổ, Hành Khổ.
- d.- Khổ Khổ, Trụ Khổ, Hoại Khổ.

35.- Quả vị tu chứng của Tiểu Thừa gồm Bốn Bậc từ thấp đến cao là :

- a.- A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn, A La Hán.
- b.- Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn, A Na Hàm, A La Hán.
- c.- Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán.
- d.- Tu Đà Hoàn A Na Hàm, Tư Đà Hàm, A La Hán.

36.- Trò chơi giúp cho Huỳnh Trượng :

- a.- Giải trí lành mạnh.
- b.- Thương yêu đoàn kết.
- c.- Hiểu rõ tính tình của Đoàn Sinh.

d.- Phát huy tinh thần đồng đội

37.- Chứng đắc quả vị A La Hán, được nhập vào :

- a.- Vô Dư Niết Bàn.
- b.- Hữu Dư Y Niết Bàn.
- c.- Vô Trụ Xứ Niết Bàn.
- d.- Tánh Tính Niết Bàn.

38.- Tác giả bài ca chính thức của Trại A Dục là :

- a.- Anh Lạc.
- b.- Lê Lừng.
- c.- Lê Cao Phan.
- d.- Bửu Bác.

39.- Tác giả bài ca chính thức của Gia Đình Phật Tử là :

- a.- Lê Lừng, Lê Cao Phan và Bửu Bác.
- b.- Hoàng Cang, Anh Lạc và Lê Mộng Nguyên.
- c.- Ưng Hội, Nguyễn Đình Luân và Lê Đình Quán.
- d.- Tất cả đều sai.

40.- Tác giả bài Trầm Hương Đốt là :

- a.- Anh Lạc.
- b.- Lê Lừng.
- c.- Lê Cao Phan.
- d.- Bửu Bác.

41.- Bài "Trầm Hương Đốt" trước đây còn có tên là :

- a.- Phạm Âm.
- b.- Hải Triều Âm.
- c.- Từ Bi Âm.
- d.- Cúng Dường.

42.- Bài ca "Phật Giáo Việt Nam" đã được Huỳnh Trưỡng Lê Cao Phan sáng tác trong dịp nào :

- a.- Đại Hội Thống Nhất thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam năm 1951.
- b.- Đại Hội Thống Nhất thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1964.
- c.- Câu (b) đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

43.- Khi người điều khiển đưa tay phải ngang vai làm thành góc thước thợ (90 độ), ta tập hợp theo hình :

- a.- Hàng Ngang.
- b.- Bán Nguyệt.
- c.- Hình Vuông.
- d.- Tất cả đều sai.

44.- Lựa tuổi của Ngành Oanh Vũ trong Gia Đình Phật Tử là :

- a.- Từ 6 đến 11 tuổi.
- b.- Từ 6 đến 12 tuổi.
- c.- Từ 7 đến 11 tuổi.
- d.- Từ 7 đến 12 tuổi.

45.- Lựa tuổi của Ngành Thiểu trong Gia Đình Phật Tử là :

- a.- Từ 12 đến 17 tuổi.
- b.- Từ 12 đến 18 tuổi.
- c.- Từ 13 đến 17 tuổi.
- d.- Từ 13 đến 18 tuổi.

46.- Pháp Danh của Bác Sĩ Lê Đình Thám là :

- a.- Minh Tâm.
- b.- Tâm Minh
- c.- Như Tâm.
- d.- Chơn Minh.

47.- Tất Đạt Đa có nghĩa là :

- a.- Người có nhiều năng lực từ bi.
- b.- Không bị khổ vui làm động tâm và phiền não khuấy phá.
- c.- Mọi sở nguyện đều thành tựu (toại nguyện).
- d.- Tất cả đều đúng.

48.- Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là :

- a.- Năng Nhân Tịch Mặc.
- b.- Người ẩn dật của Bộ tộc Thích Ca.
- c.- Người có năng lực từ bi, Không bị khổ vui làm động tâm và phiền não khuấy phá.
- d.- Tất cả đều đúng.

49.- A Di Đà có nghĩa là :

- a.- Vô Lượng Nguyện, Vô Lượng Trí và Vô Lượng Từ Bi.
- b.- Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Công Đức.
- c.- Vô Lượng Tài, Vô Lượng Đức và Vô Lượng Thanh Tịnh.
- d.- Tất cả đều đúng.

50.- Hình tượng vị Bồ Tát thường cỡi con voi sáu ngà, đó là :

- a.- Đức Phật Thích Ca.
- b.- Bồ Tát Đại Thế Chí.
- c.- Bồ Tát Văn Thù.
- d.- Bồ Tát Phổ Hiền.

51.- Hình tượng vị Bồ Tát thường cỡi con sư tử, đó là :

- a.- Bồ Tát Quán Thế Âm.

- b.- Bồ Tát Đại Thế Chí.
- c.- Bồ Tát Văn Thù.
- d.- Bồ Tát Phổ Hiền.

52.- Xây dựng xã hội theo tinh thần Phật Giáo, tức là thấm nhuần vào đời sống xã hội các đức tính :

- a.- Không tham, không Sân, không si.
- b.- Từ Bi, Trí Tuệ, Hùng Lực.
- c.- Lắng nghe (Văn), suy nghĩ (Tư), tu tập (Tu).
- d.- Giới, Định, Huệ.

53.- Ngày Truyền Thống của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ là:

- a.- Ngày Vía Xuất Gia.
- b.- Ngày Vía Đức Quán Thế Âm.
- c.- Ngày Lễ Vu Lan.
- d.- Ngày Kỵ của HT Thích Thiện Minh.

54.- Mục đích của Phật Pháp là :

- a.- Chỉ dạy con người cải hóa tự thân, xứng đáng với danh nghĩa con người để thuần lương hóa gia đình và xã hội.
- b.- Rồi tiến dẫn con người có nhân cách tương đối đó, đến nhân cách hoàn toàn viên mãn là Phật.
- c.- Câu (a) và (b) đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

55.- Thật tướng của vạn pháp là :

- a.- Vô thường, hay là luôn luôn thay đổi.
- b.- Vô ngã, hay là không có tự tánh riêng biệt.
- c.- Khổ : sanh, lão, bệnh tử.
- d.- Tất cả đều đúng.

56.- Từ Bi và Trí Tuệ là hai hạnh nguyện riêng biệt :

- a.- Đúng : vì chỉ cần thương yêu người khác là ta đã được hạnh phúc; chỉ cần hiểu biết rộng là ta có thể sống thoải mái.
- b.- Sai : vì Từ Bi và Trí Tuệ phải đi đôi với nhau, bởi muốn thương yêu thì phải hiểu biết, hiểu biết làm tăng thêm tình thương.

57.- Huy hiệu Hoa Sen Trắng được Chư Tôn Đức gắn lần đầu tiên nhân kỷ niệm gì của Gia Đình Phật Tử :

- a.- Đại lễ Phật Đản thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ năm 1943.
- b.- Đệ I Chu Niên táithánh lập Gia Đình Phật Hóa Phổ trong Đại Lễ Thành Đạo năm Mậu Tý (06.01.1949)
- c.- Đại Hội Huỳnh Trướng toàn quốc đổi danh xưng Gia Đình Phật Hóa Phổ thành Gia Đình Phật Tử năm 1951.
- d.- Đánh dấu sự thống nhất thật sự và toàn diện năm 1964.

58.- Nội dung chương trình tu học của GDPT, thể hiện :

- a.- Châm Ngôn của GDPT.
- b.- Điều Luật của GDPT.
- c.- Mục Đích của GDPT.
- d.- Sống Lọc Hòa.

59.- Đạo xử thế của Người Phật Tử Tại Gia, được Đức Phật chỉ dạy qua Kinh :

- a.- Thiện Sinh.
- b.- Hiền Ngu.
- c.- Bát Đại Nhân Giác.
- d.- Thập Thiện.

60.- Châm Ngôn về bộ môn Văn Nghệ trong GDPT là :

- a.- Bi Trí Dũng.
- b.- Văn Tụ Tu.
- c.- Chân Thiện Mỹ.
- d.- Hòa Tin Vui.

61.- Vị trí Văn Nghệ trong GDPT/VN tại Hoa Kỳ là :

- a.- Đứng trước Hoạt Động Thanh Niên và đi sau Phật Pháp, Việt Ngữ
- b.- Đứng trước Hoạt Động Thanh Niên và song song với Phật Pháp, Việt Ngữ
- c.- Đứng sau Phật Pháp, Việt Ngữ và song song với Hoạt Động Thanh Niên.
- d.- Tất cả đều sai.

62.- Theo sự phân biệt về thể loại Hành Chánh, thì "Quyết Định" thuộc về :

- a.- Văn kiện có tính cách trình bày.
- b.- Văn kiện để chuyển đạt.
- c.- Văn kiện có tính cách lập quy.
- d.- Tất cả đều đúng.

63.- Đặc điểm của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần thứ nhất là :

- a.- Thông qua bản Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng.
- b.- Thông qua chương trình Tu Học các Ngành, Bậc.
- c.- Công cử Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- d.- Tất cả đều đúng.
- e.- Tất cả đều sai.

64.- Đặc điểm của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần thứ nhì là :

- a.- Thông qua bản Nội Quy và Quy Chế Huynh Trưởng.
- b.- Thông qua chương trình Tu Học các Ngành, Bậc.
- c.- Công cử Ban Hướng Dẫn Trung Ương.
- d.- Tất cả đều đúng.
- e.- Tất cả đều sai.

65.- Đặc điểm của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần thứ ba là :

- a.- Tu chính Nội Quy phần cơ cấu tổ chức cấp Trung Ương và Miền.

b.- Xác định Vị Trí Trung Kiên và Lập Trường Trung Trình Nhất Quán của GDPT đối với GHPGVNTN qua việc tích cực yểm trợ vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

c.- Tất cả đều đúng.

d.- Tất cả đều sai.

66.- Đặc điểm của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần thứ tư là :

a.- Tu chính Nội Quy phần cơ cấu tổ chức cấp Trung Ương và Miền.

b.- Xác định Vị Trí Trung Kiên và Lập Trường Trung Trình Nhất Quán của GDPT đối với GHPGVNTN qua việc tích cực yểm trợ vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

c.- Công cử Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

d.- Tất cả đều đúng.

e.- Tất cả đều sai.

67.- Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc lần thứ mấy đã quy định Miền và phân chia Vùng thuộc phạm vi trách nhiệm của Bốn Ban Hướng Dẫn Miền - như chúng ta hiện đang áp dụng :

a.- Kỳ I

b.- Kỳ II.

c.- Kỳ III.

d.- Kỳ IV.

68.- Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần đầu tiên được tổ chức năm nào và ở đâu :

a.- Năm 1981 / Chùa Kim Quang.

b.- Năm 1982 / Chùa Linh Sơn.

c.- Năm 1983 / Trung Tâm Phật Giáo Khuông Việt.

d.- Năm 1984 / Chùa Linh Sơn

e.- Tất cả đều sai.

69.- Quy định các Ngày Truyền Thống của GDPT được thông qua trong Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc Hoa Kỳ lần thứ mấy :

a.- Kỳ I

b.- Kỳ II.

c.- Kỳ III.

d.- Kỳ IV.

70.- Trại Hạp Bạn và Hội Thảo Huynh Trưởng toàn thế giới được tổ chức mang tên gì và vào năm nào :

a.- Huyền Trang / 1993.

b.- Huyền Quang / 1992.

c.- Viên Lạc / 1993.

d.- Tất cả đều sai.

71.- Trong sinh hoạt Hàng Đội Chúng Tự Trị , đóng vai trò rất quan trọng và

chiếm vị trí khá cần thiết là :

- a.- Huynh Trưởng Đoàn.
- b.- Đội Chúng Trưởng, Phó.
- c.- Hội Đồng Đoàn.
- d.- Các Đội Sinh, Chúng Viên.

72.- Mục đích hướng dẫn môn Hoạt Động Thanh Niên cho Ngành Thiếu là để :

- a.- Phát triển cơ thể và tập cho các em tính tháo vác, tự lập.
- b.- Rèn luyện giác quan và phát huy sáng kiến của các em.
- c.- Bổ túc cho môn học Phật Pháp.
- d.- Tất cả đều đúng.
- d.- Chỉ có câu (a) và (b) đúng mà thôi.

73.- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập là do ý chí thống hợp của :

- a.- Toàn thể Tăng Ni Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam sau Pháp Nạn 1963.
- b.- 11 Hệ Phái, Tập Đoàn Phật Giáo Việt Nam thuộc hai Tông Phái Nam và Bắc để cùng nhau hoằng dương Chánh Pháp.
- c.- Câu (a) và (b) đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

74.- Gia Đình Phật Tử đã được khai sinh và trưởng thành trong lòng Đạo Pháp và Dân Tộc; là bộ phận trung kiên của Giáo Hội - Điều này đã được các Giáo Hội Chính Truyền ghi nhận qua các văn bản :

- a.- Thông Tri số 216/PG/TV của Ban Trị Sự Phật Giáo Việt Nam tại Trung Phần năm 1947.
- b.- Bản Điều Lệ của Hội Phật Giáo Việt Nam Trung Phần, được Bộ Nội Vụ duyệt y năm 1958.
- c.- Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1964.
- d.- Tất cả đều đúng.

75.- Gia Đình Phật Tử là một Vụ thuộc Tổng Vụ Thanh Niên và là thành viên của Hội Đồng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, những điều này đã được quy định :

- a.- Trong Bản Hiến Chương của GHPGVNTN.
- b.- Trong Bản Quy Chế có tính cách Nội Quy của Viện Hóa Đạo.
- c.- Tất cả đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

76.- Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là :

- a.- Hội Đồng Đại Diện và Hội Đồng Điều Hành.
- b.- Hội Đồng Giám Luật và Hội Đồng Trưởng Lão.
- c.- Hội Đồng Viện Tăng Thống và Hội Đồng Viện Hóa Đạo.
- d.- Tất cả đều đúng.

77.- "Mục Đích của Gia Đình Phật Tử là đào tạo những Thanh Thiếu và Đồng Niên Phật Tử thành những Phật Tử chơn chánh, để phụng sự Chánh Pháp và

thành những Hội Viên xứng đáng của Hội - đây là Mục Đích của Gia Đình Phật Tử đã được ghi trong :

- a.- Bản Nội Quy Trình năm 1951.
- b.- Bản Nội Quy Trình tu chính năm 1958.
- c.- Bản Nội Quy năm 1964.
- d.- Tất cả đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

78.- Mục Đích của Gia Đình Phật Tử là Huấn Luyện Thanh Thiếu và Đồng Niên Phật Tử về phương diện : Trí Dục, Đức Dục và Thể Dục trên nền tảng Phật Giáo, để đào tạo những Phật Tử Chân Chính" - đây là Mục Đích của Gia Đình Phật Tử đã được ghi trong :

- a.- Bản Nội Quy Trình năm 1951.
- b.- Bản Nội Quy Trình tu chính năm 1958.
- c.- Bản Nội Quy năm 1964.
- d.- Tất cả đều đúng.
- d.- Tất cả đều sai.

79.- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT/VN tại Quê Nhà lần đầu tiên được công cử trong Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc :

- a.- Năm 1951.
- b.- Năm 1955.
- c.- Năm 1961.
- d.- Năm 1964.

80.- Đặc điểm của Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc năm 1964 là :

- a.- Thể hiện sự thống nhất toàn diện của GDPT.
- b.- Gây ý thức gắn liền Đạo Pháp với Dân Tộc.
- c.- Công cử Ban Bảo Trợ Trung Ương.
- d.- Tất cả đều đúng.

81.- Nội San Sen Trắng của GDPT/VN tại Hoa Kỳ ra đời trong dịp nào :

- a.- Kỷ niệm mùa Vu Lan Phật lịch 2527, năm 1983.
- b.- Kỷ niệm mùa Phật Đản Phật lịch 2528, năm 1984.
- c.- Kỷ niệm mùa Thành Đạo Phật lịch 2528, năm 1985.
- d.- Kỷ niệm Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc kỳ II, năm 1986.
- e.- Tất cả đều sai.

82.- Một trong những công đức hộ pháp vĩ đại nhất của Vua A Dục là :

- a.- Triệu tập Đại Hội kết tập Tam Tạng Giáo Điển lần thứ nhất tại thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quạt gồm 500 vị Đại Tỳ Kheo, do Ngài Ma Ha Ca Diếp chủ tọa.
- b.- Triệu tập Đại Hội kết tập Tam Tạng Giáo Điển lần thứ ba tại thành Hoa Thị (Pataliputra), gồm 1000 vị Tỳ Kheo, do Ngài Mục Kiền Liên Tử Đế Tu chủ tọa.
- c.- Triệu tập Đại Hội kết tập Tam Tạng Giáo Điển lần thứ tư tại thành Ca Thấp Di La (Kapinjala) , do Ngài Hiếp Tôn Giả và Ngài Thế Hữu chủ tọa.
- d.- Tất cả đều sai.

83.- Nguyên nhân của sự sinh tử luân hồi là do bởi :

- a.- Sức mạnh của Nghiệp.
- b.- Sự mê mờ chấp trước.
- c.- Lòng tham sống sợ chết và sự luyến ái của con người.
- d.- Tất cả đều đúng.
- e.- Tất cả đều sai.

84.- Nguồn gốc phát sinh từ các nghiệp ác nghiệp lành là do từ :

- a.- Tài, Danh, Sắc.
- b.- Thân, Khẩu, Ý.
- c.- Ái, Thủ, Hữu.
- d.- Tất cả đều đúng.

85.- Theo Luật Nhân Quả thì ai làm nấy chịu, nhưng trên thực tế vẫn có một số việc - cha làm mà con bị liên can, hay ngược lại - là vì :

- a.- Những tương quan trách nhiệm và bổn phận đương nhiên giữa cha mẹ vợ chồng con cái.
- b.- Luật Nhân Quả không chi phối và ảnh hưởng đến những người cùng máu mủ ruột thịt.
- c.- Sự liên quan giữa Biệt Nghiệp và Cộng Nghiệp mà Đức Phật đã dạy trong Nhân Quả Nghiệp Báo.
- d.- Tất cả đều đúng.

86.- Phù hiệu chức vụ của Ban Hướng Dẫn Miền :

- a.- Nền màu vàng tươi, chữ màu xanh.
- b.- Nền màu vàng tươi, chữ màu đỏ gổ.
- c.- Nền màu vàng tươi, chữ màu đen.
- d.- Chỉ cần nền màu vàng, còn chữ thì sao cũng được.

87.- Theo Nội Quy hiện hành, mấy Cấp có khuôn dấu :

- a.- Ba Cấp là : Trung Ương, Miền và Gia Đình.
- b.- Bốn Cấp là : Trung Ương, Miền, Đại Diện BHD Miền và Gia Đình.
- c.- Năm Cấp là : Trung Ương, Đại Diện BHD/TƯ, Miền, Đại Diện BHD Miền và Gia Đình.
- d.- Sáu Cấp là : Hội Đồng Chỉ Đạo & Giám Sát, Ban Hướng Dẫn Trung Ương, Đại Diện BHD/TƯ, Miền, Đại Diện BHD Miền và Gia Đình.

88.- Cấp Hiệu của Huỳnh Trường gồm Lá và Hạt Bồ Đề, là biểu tượng :

- a.- Cho sự tiến tu của Người Huỳnh Trường để phụng sự Chánh Pháp.
- b.- Cho sự an trụ trong tinh thức của Người Huỳnh Trường để cầu Giác Ngộ và Giải Thoát cho Đàn Em.
- c.- Cho sự trưởng thành và nhiệm vụ gieo hạt của Người Huỳnh Trường.
- d.- Câu (a) và (c) đúng.

89.- Phù Hiệu Thâm Niên được dùng cho :

- a.- Tất cả Huỳnh Trường và Đoàn Sinh.

- b.- Chỉ dành riêng cho Huynh Trưởng.
- c.- Chỉ dành riêng cho Đoàn Sinh.
- d.- Chỉ dành riêng cho Đoàn Sinh Ngành Oanh mà thôi.

90.- Cổ Hòa Thượng Thích Thiện Minh - Giáo Phẩm cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Ngài nguyên là :

- a.- Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.
- b.- Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.
- c.- Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.
- d.- Cố Vấn Hội Đồng Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.
- e.- Tất cả đều đúng. f.- Chỉ có câu (a) đúng.

91.- Muốn một trò chơi lớn có kết quả :

- a.- Trò chơi phải luôn giữ bí mật để tạo sự hứng thú trong lúc chơi.
- b.- Phải được giải thích rõ ràng, từ nội dung đến luật lệ chơi; để không bị bỡ ngỡ, phạm lỗi gây chậm trễ.
- c.- Chỉ nên giải thích các luật lệ chơi và thời gian cũng như khu vực chơi là đủ.
- d.- Tất cả đều đúng.

92.- Lửa Trại có mục đích :

- a.- Một cuộc tập hợp vui chơi thân mật sau một ngày làm việc mệt mỏi.
- b.- Gây ý thức đạo hạnh, thiết tha với lý tưởng và tinh thần yêu nước.
- c.- Tạo cho Trại sinh tháo vác, tập suy nghĩ nhanh chóng và có ý kiến giản dị.
- d.- Tất cả đều đúng.
- e.- Chỉ có câu (b) và (c) đúng mà thôi.

93.- Mục đích của Hành Chánh trong Gia Đình Phật Tử là :

- a.- Chứng tỏ mình là một Tổ Chức Giáo Dục.
- b.- Ghi chép, theo dõi và điều hành để sinh hoạt của đơn vị được hiệu quả hơn.
- c.- Huân tập đức tính chuyên cần, nhẫn nại và óc tổ chức.
- d.- Câu (a) và (b) đúng.
- e.- Câu (b) và (c) đúng.

94.- Nhìn vào màu sắc, có thể phân biệt được ở Cấp, Ngành nào; hãy ghi những tương ứng (2 điểm):

- a.- Cấp Trung Ương. Màu Đà Gối.
- b.- Cấp Miền. Màu Nâu Đỏ.
- c.- Cấp Gia Đình. Màu Xanh Nước Biển.
- d.- Ngành Thanh. Màu Hồ Hoàng (Cam).
- e.- Ngành Thiếu. Màu Xanh Lá Mạ (Non)
- f.- Ngành Oanh. Màu Vàng Tươi.

95.- Năm Điều Luật tượng trưng bởi Năm Hạnh, và mỗi Hạnh tượng trưng bởi một Vị Phật hay Bồ Tát; hãy ghi những tương ứng (2 điểm) :

- a.- Điều Luật thứ 1. Tinh Tấn. Phật Thích Ca
- b.- Điều Luật thứ 2 Hỷ Xả. Phật A Di Đà.

- c.- Điều Luật thứ 3 Thanh Tịnh. Phật Di Lặc
- d.- Điều Luật thứ 4 Trí Huệ. Bồ Tát Văn Thù.
- d.- Điều Luật thứ 5 Từ Bi. Bồ Tát Quán Thế Âm.

96.- Người Phật Tử chẳng những không làm ác (Chỉ - mặt tiêu cực), mà còn phải làm việc lành (Tác - mặt tích cực); hãy ghi những tương ứng - Chỉ và Tác về ba nghiệp của Ý (2 điểm) :

- a.- Không tham lam, mà Quán Từ Bi.
- b.- Không sân hận, mà Quán Nhân Duyên.
- c.- Không si mê tà kiến, mà Quán Bất Tịnh.

97.- Đức Phật Thích Ca đã có ba lần giảng pháp Tứ Diệu Đế cho năm anh em ông Kiều Trần Như tại Vườn Lộc Uyển, gọi là "Tam Chuyển Tứ Đế, đó là (2 điểm) :

- a.- chuyển b.- chuyển c.- chuyển

98.- Tứ Diệu Đế là bốn chơn lý chắc thật mà Đức Phật đã chuyển Pháp luân, hãy ghi những tương ứng ý nghĩa về bốn điều chắc thật này (2 điểm) :

- a.- Khổ Đế Chơn lý chắc thật về khổ.
- b.- Tập Đế Chơn lý chắc thật về sự chấm dứt khổ.
- c.- Diệt Đế Chơn lý chắc thật về con đường đưa đến thực chứng niết bàn.
- d.- Đạo Đế Chơn lý chắc thật về nguyên nhân của khổ.

99.- Trong một buổi lễ chu niên, có sự hiện diện của của các thành phần quan khách dưới đây - hãy đánh số thứ tự trước sau, khi giới thiệu thành phần tham dự, hoặc phần thưa mở đầu của bài Diển Văn :

- Chư Tôn Đức Giáo Phẩm
- Phụ Huynh Đoàn Sinh.
- Ban Trị Sự Hội Phật Giáo sở tại.
- Các Hội Đoàn bạn.
- Các Gia Đình Phật Tử bạn.
- Ban Bảo Trợ Gia Đình.
- Ban Hướng Dẫn Miền.

100.- Đức Phật đã chỉ dạy Thiện Sinh về ý nghĩa Lễ Lạy Sáu Phương, hãy ghi những tương ứng ý nghĩa của các phương (2 điểm) :

- a.- Lạy Phương Đông.
- b.- Lạy Phương Tây.
- c.- Lạy Phương Nam
- d.- Lạy phương Bắc.
- e.- Lạy phương hạ.
- d.- Lạy phương Thượng

* Cốt là để tỏ lòng :

- Kính yêu, nhường nhịn giữa vợ chồng.
- Tri ân thầy bạn.

..... Thương xót giúp đỡ cấp dưới.

..... Hiếu kính Cha Mẹ.

..... Mến phục, lân mẫn đối với thân bằng quyến thuộc và bạn bè.
